

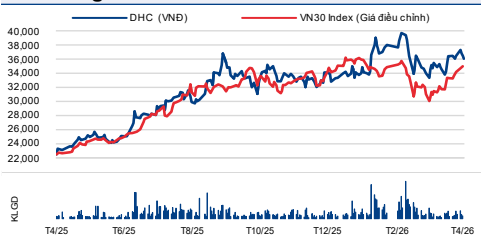
Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ42,400
Tiềm năng tăng/giảm: 17.6%

Giá cổ phiếu (đồng) (23/4/2026)	36,050
Mã Bloomberg	DHC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	23,070-39,700
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	36,663
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	3,482
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	132
Slg CP lưu hành (tr.đv)	96.6
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	48.3
Slg CP NN được mua (tr.đv)	13.9
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	35.6%
Tỷ lệ freefloat	67.9%
Cổ đông lớn	KWE (15.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	3,631	3,872	4,793
EBITDA đc (tỷ đồng)	533	589	747
LNTT (tỷ đồng)	457	488	475
LNT ĐC (tỷ đồng)	385	387	404
FCF (tỷ đồng)	282	(1,109)	(267)
EPS ĐC (đồng)	3,988	4,010	4,185
DPS (đồng)	1,000	1,000	1,000
BVPS (đồng)	22,893	25,844	28,956
T.trưởng EBITDA (%)	41.6	10.5	26.9
T.trưởng EPS ĐC (%)	35.3	0.55	4.37
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	14.7	15.2	15.6
Tỷ suất LNTTT (%)	12.6	12.6	9.90
Tỷ suất LNT ĐC (%)	10.8	10.2	8.61
Tỷ lệ LN trả CT (%)	24.6	24.4	23.4
Nợ thuần/VCSH (%)	23.2	41.8	52.9
ROAE (%)	18.7	16.8	15.6
ROACE (%)	20.1	18.0	13.4
EV/doanh thu (lần)	1.31	1.20	1.06
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.92	7.86	6.78
P/E ĐC (lần)	9.04	8.99	8.61
P/B (lần)	1.57	1.39	1.25
Lợi suất cổ tức (%)	2.77	2.77	2.77

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

DHC là một trong những doanh nghiệp sản xuất giấy công nghiệp hàng đầu Việt Nam với thị phần ước tính đạt 4.2% trong năm 2024. Sản phẩm chính của DHC bao gồm giấy công nghiệp và bao bì carton. DHC hiện đang sở hữu hai nhà máy giấy và hai nhà máy bao bì carton tại Bến Tre.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

ĐHCĐ: KQKD Q1 tích cực, kế hoạch năm 2026 thận trọng

- Cổ đông đã thông qua kế hoạch HĐKD năm 2026 được điều chỉnh tăng nhưng vẫn mang tính thận trọng, với doanh thu đạt 3.800 tỷ đồng (tăng trưởng 5%) và lợi nhuận thuần đạt 350 tỷ đồng (giảm 10%). Kế hoạch doanh thu sát với dự báo của HSC trong khi lợi nhuận thuần thấp hơn 11% so với dự báo, phản ánh các lo ngại về môi trường vĩ mô toàn cầu.
- Mặc dù kế hoạch đặt ra ở mức thấp nhưng lợi nhuận thuần Q1/2026 vẫn tăng mạnh 81% so với cùng kỳ (tăng 2% so với quý trước) đạt 137 tỷ đồng, trên doanh thu thuần 967 tỷ đồng (tăng 17% so với cùng kỳ; giảm 3% so với quý trước), cao hơn lần lượt 6% và 25% so với dự báo của chúng tôi là 909 tỷ đồng và 110 tỷ đồng, nhờ tỷ suất lợi nhuận cao hơn kỳ vọng. KQKD này tương đương 25% và 35% dự báo doanh thu và lợi nhuận thuần cho cả năm 2026 của HSC.
- DHC đang giao dịch ở mức P/E trượt dự phóng 1 năm là 8,8 lần, so với bình quân 4 năm ở mức 10 lần. HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng.

Sự kiện: Tổ chức thành công ĐHCĐ ngày 25/4/2026

Cổ đông đã thông qua tất cả các tờ trình, bao gồm kế hoạch HĐKD năm 2026, chính sách cổ tức các năm 2025-2026 và các nội dung liên quan đến triển vọng năm 2026. Những thông tin chính như sau:

Kế hoạch năm 2026 được xây dựng thận trọng do lo ngại chi phí

Cổ đông đã thông qua kế hoạch HĐKD thận trọng cho năm 2026 mà HSC cho là để phản ánh lo ngại về áp lực chi phí có thể gia tăng do căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông. Chúng tôi lưu ý BLĐ đã điều chỉnh tăng các chỉ tiêu so với đề xuất ban đầu vào đầu tháng 4/2026. Cụ thể:

- Doanh thu thuần:** Dự kiến tăng trưởng 5% đạt 3.800 tỷ đồng (so với mục tiêu trước đó là 3.660 tỷ đồng), hơi thấp hơn dự báo của HSC là 3.872 tỷ đồng (tăng trưởng 6,6%).
- Lợi nhuận thuần:** Đặt mục tiêu đạt 350 tỷ đồng, giảm 10,9% so với năm 2025 (so với mức 300 tỷ đồng trong kế hoạch trước đó). Mức này thấp hơn đáng kể so với dự báo hiện tại của chúng tôi là 395 tỷ đồng (tăng trưởng 0,5%), phản ánh giả định thận trọng của BLĐ về việc giá OCC (giấy thùng carton cũ) duy trì ở mức cao.
- Về triển vọng ngành, BLĐ dự báo ngành giấy Việt Nam sẽ tăng trưởng 13% trong năm 2026. Động lực chính đến từ việc siết chặt các quy định môi trường tại miền Bắc, khiến các nhà máy nhỏ nào không đáp ứng được các tiêu chuẩn sẽ phải đóng cửa, qua đó góp phần giảm tình trạng dư cung trước đây. Theo DHC, công suất hiện tại của toàn ngành đạt 6,2 triệu tấn. Với mức tăng trưởng 10% đạt 6,8 triệu tấn, thị trường được cho là có thể hấp thụ nguồn cung bổ sung từ các dự án mới của Cheng Loong (tăng thêm 350.000 tấn trong năm 2026, tăng trưởng 50%) và nhà máy Giao Long 3 của DHC (tăng thêm 390.000 tấn trong năm 2027, tăng trưởng 129%).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 27/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2026, DHC

Kế hoạch thận trọng cho năm 2026

Tỷ đồng	2026	KH 2026	Tăng trưởng	Dự báo 2026	Tăng trưởng	% so với dự báo
Doanh thu thuần	3,631	3,800	4.7%	3,872	6.6%	98%
Lợi nhuận thuần	393	350	-10.9%	395	0.5%	89%

Nguồn: DHC, HSC

Q1/2026: Lợi nhuận thuần tăng mạnh 81% so với cùng kỳ, vượt dự báo 25%

DHC công bố KQKD sơ bộ Q1/2026 với doanh thu đạt 967 tỷ đồng (tăng 17% so với cùng kỳ nhưng giảm 3% so với quý trước) và lợi nhuận thuần đạt 137 tỷ đồng (tăng 81% so với cùng kỳ và tăng 2% so với quý trước). Các kết quả này cao hơn lần lượt 6% và 25% so với dự báo của HSC là 909 tỷ đồng và 110 tỷ đồng, chủ yếu nhờ tỷ suất lợi nhuận cao hơn kỳ vọng. Các kết quả này cũng tương đương 25% và 35% dự báo doanh thu và lợi nhuận thuần cho cả năm 2026 của HSC.

Diễn biến cung-cầu thuận lợi tại miền Bắc (khi việc tái cơ cấu công suất đã làm thắt chặt nguồn cung) cùng với sự phục hồi diện rộng của nhu cầu đã hỗ trợ cho sự tăng trưởng của doanh thu.

Ở cấp lợi nhuận, DHC đã chủ động tích trữ tồn kho OCC từ tháng 12/2025, đủ phục vụ sản xuất đến hết tháng 6/2026, qua đó cố định được chênh lệch đầu vào thuận lợi ngay trước đợt tăng giá vào tháng 4/2026.

Tác động từ xung đột Trung Đông có thể gây áp lực lên triển vọng nửa cuối năm 2026

Xung đột đang diễn ra giữa Iran và Israel đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng OCC toàn cầu, kéo theo chi phí đầu vào tăng trên diện rộng, bao gồm cả nguồn nhập khẩu và trong nước. Trong tháng 4/2026, giá OCC đã tăng:

- trên 6% so với cùng kỳ đối với nguồn nhập khẩu từ Mỹ,
- trên 10% đối với nguồn nhập khẩu từ Nhật Bản và EU,
- trên 7,5% đối với OCC trong nước.

Để giảm thiểu tác động, DHC đang gia tăng tỷ trọng OCC trong nước (cơ cấu OCC của công ty hiện đang là 30% trong nước, 70% nhập khẩu) nhờ lợi thế chi phí tương đối, đồng thời duy trì tồn kho tương đương 3 tháng để giảm biến động trong ngắn hạn. Biến động tỷ giá cũng là một yếu tố gây bất lợi khi VND suy yếu làm tăng chi phí OCC nhập khẩu. Công ty hiện kiểm soát rủi ro này thông qua việc sử dụng hợp đồng kỳ hạn một cách thận trọng và phối hợp chặt chẽ với các ngân hàng để mua USD ở mức tỷ giá thuận lợi.

Ngoài OCC, các chi phí vận hành khác cũng tăng trong tháng 4/2026 với chi phí hơi nước tăng 11% và chi phí tinh bột giấy tăng gần 30% so với cùng kỳ. Chi phí vận chuyển cũng bị ảnh hưởng do giá nhiên liệu tăng và gián đoạn vận chuyển.

Nhìn chung, việc chi phí đầu vào tăng mạnh vào đầu tháng 4/2026 có thể gây áp lực lên tỷ suất lợi nhuận trong các quý tới, đặc biệt khi lợi thế từ tồn kho OCC giá rẻ giảm dần vào cuối Q2/2026. Do đó, mặc dù KQKD 6 tháng đầu năm 2026 được hỗ trợ nhờ chi phí đầu vào thuận lợi nhưng HSC sẽ theo dõi chặt chẽ biến động chi phí nhằm đánh giá áp lực lên tỷ suất lợi nhuận trong nửa cuối năm 2026.

Cập nhật tiến độ các dự án

- **Nhà máy giấy Giao Long 3:** Dự án đang triển khai đúng tiến độ, dự kiến chạy thử vào tháng 7/2027 và bắt đầu tăng công suất từ tháng 9/2027.
- **Dự án mở rộng nhà máy bao bì Bến Tre:** DHC đang tìm kiếm quỹ đất để xây dựng nhà máy phụ trợ; dự kiến triển khai vào cuối năm 2026 nếu hoàn tất việc thu xếp quỹ đất.
- **Nhà máy bao bì Phú Thuận:** Công ty đã hoàn tất việc đầu tư vào khu công nghiệp; dự kiến đưa nhà máy vào hoạt động cuối năm.

Chính sách cổ tức các năm 2025-2026

Cổ đông đã thông qua chính sách cổ tức cho các năm 2025-2026:

- **Cổ tức năm 2025** bao gồm cổ tức tiền mặt 1.000đ/cp (đã chi trả vào tháng 10/2025) và cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10% (dự kiến chi trả sau ĐHCĐ).
- **Cho năm 2026**, DHC đề xuất chi trả cổ tức tiền mặt 2.000đ/cp, tương ứng lợi suất cổ tức 4,7%.

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giá mục tiêu

DHC đang giao dịch ở mức P/E trượt dự phóng 1 năm là 8,8 lần, so với bình quân 4 năm ở mức 10 lần. HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giá mục tiêu đối với DHC, đồng thời xem xét lại dự báo sau KQKD Q1/2026 cao hơn kỳ vọng.

Bảng 2: KQKD sơ bộ Q1/2026, DHC

Lợi nhuận thuần Q1/2026 đạt 137 tỷ đồng, tăng 80% so với cùng kỳ và 2% so với quý trước nhờ nhu cầu và tỷ suất lợi nhuận cải thiện

Tỷ đồng	Q1/25	Q4/25	Q1/26	So với cùng kỳ	So với quý trước	% dự báo của HSC	% so với kế hoạch
Doanh thu thuần	826	992	967	17.1%	-2.5%	25.0%	25.4%
Lợi nhuận thuần	76	135	137	80.3%	1.5%	34.7%	39.1%

Nguồn: DHC, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	3,597	3,631	3,872	4,793	5,988
Lợi nhuận gộp	426	587	651	720	971
Chi phí BH&QL	(152)	(164)	(174)	(225)	(323)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	274	424	477	494	647
Lãi vay thuần	(4.12)	25.7	3.47	(29.5)	(70.9)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	1.64	0.54	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	8.13	7.26	7.75	9.59	12.0
LNTT	279	457	488	475	588
Chi phí thuế TNDN	(37.0)	(64.2)	(92.7)	(62.1)	(50.7)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(0.13)	(0.02)	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	242	393	395	412	538
Lợi nhuận thuần ĐC	237	385	387	404	527
EBITDA ĐC	377	533	589	747	938
EPS (đồng)	3,007	4,069	4,092	4,271	5,566
EPS ĐC (đồng)	2,947	3,988	4,010	4,185	5,455
DPS (đồng)	1,000	1,000	1,000	1,000	2,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	80.5	96.6	96.6	96.6	96.6
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	80.5	96.6	96.6	96.6	96.6
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	80.5	96.6	96.6	96.6	96.6

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	571	408	459	1,160	1,155
Đầu tư ngắn hạn	334	763	100	100	200
Phải thu khách hàng	745	871	852	1,006	1,257
Hàng tồn kho	520	492	548	692	853
Các tài sản ngắn hạn khác	11.6	17.9	46.5	57.5	71.9
Tổng tài sản ngắn hạn	2,182	2,552	2,005	3,017	3,537
TSCĐ hữu hình	1,010	993	2,380	2,907	2,637
TSCĐ vô hình	0.99	1.03	1.05	1.06	1.07
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	39.2	24.7	28.8	39.1	51.2
Đầu tư vào Cty LD,LK	5.53	8.14	5.92	5.92	5.92
Tài sản dài hạn khác	2.57	0.43	0.45	0.56	0.70
Tổng tài sản dài hạn	1,058	1,027	2,416	2,954	2,695
Tổng cộng tài sản	3,240	3,579	4,421	5,971	6,232
Nợ ngắn hạn	763	918	902	1,140	1,254
Phải trả người bán	403	381	419	529	652
Nợ ngắn hạn khác	39.0	34.7	1.02	1.02	1.02
Tổng nợ ngắn hạn	1,232	1,368	1,322	1,671	1,908
Nợ dài hạn	5.50	0	600	1,500	1,200
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0	0	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	5.50	0	600	1,500	1,200
Tổng nợ phải trả	1,237	1,368	1,922	3,171	3,108
Vốn chủ sở hữu	2,001	2,211	2,496	2,797	3,122
Lợi ích cổ đông thiểu số	2.21	0	3.02	3.02	3.02
Tổng vốn chủ sở hữu	2,003	2,211	2,499	2,800	3,125
Tổng nợ phải trả và VCSH	3,240	3,579	4,421	5,971	6,232
BVPS (đ)	24,858	22,893	25,844	28,956	32,319
Nợ thuần*/(tiền mặt)	198	510	1,043	1,480	1,300

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	274	424	477	494	647
Khấu hao	(103)	(109)	(113)	(253)	(291)
Lãi vay thuần	(4.12)	25.7	3.47	(29.5)	(70.9)
Thuế TNDN đã nộp	0	(64.3)	(92.7)	(62.1)	(50.7)
Thay đổi vốn lưu động	0	(137)	(108)	(271)	(436)
Khác	257	98.7	11.2	(19.9)	(58.9)
LCT thuần từ HKKD	657	465	445	477	540
Đầu tư TS dài hạn	(68.9)	(183)	(1,554)	(743)	(123)
Góp vốn & đầu tư	(369)	(1,004)	711	50.3	(27.7)
Thanh lý	124	589	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(320)	(600)	(843)	(693)	(151)
Cổ tức trả cho CSH	(83.0)	(177)	(96.6)	(96.6)	(193)
Thu từ phát hành CP	3.03	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	66.6	149	545	1,015	(201)
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(13.3)	(27.8)	449	918	(394)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	247	571	408	459	1,160
LCT thuần trong kỳ	324	(163)	50.7	702	(5.71)
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.00	(0.00)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	571	408	459	1,160	1,155
Dòng tiền tự do	588	282	(1,109)	(267)	416

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	11.8	16.2	16.8	15.0	16.2
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	10.5	14.7	15.2	15.6	15.7
Tỷ suất LNT (%)	6.73	10.8	10.2	8.61	8.98
Thuế TNDN hiện hành (%)	13.3	14.0	19.0	13.1	8.61
Tăng trưởng doanh thu (%)	10.4	0.96	6.64	23.8	24.9
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(18.1)	41.6	10.5	26.9	25.5
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(21.7)	62.4	0.55	4.37	30.3
Tăng trưởng EPS (%)	(21.7)	35.3	0.55	4.37	30.3
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(21.7)	35.3	0.55	4.37	30.3
Tăng trưởng DPS (%)	(50.0)	0	0	0	100
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	33.3	24.6	24.4	23.4	35.9
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	12.6	18.7	16.8	15.6	18.2
ROACE (%)	14.2	20.1	18.0	13.4	15.0
Vòng quay tài sản (lần)	1.17	1.06	0.97	0.92	0.98
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	2.40	1.10	0.93	0.96	0.83
Số ngày tồn kho	59.9	59.0	62.0	62.0	62.0
Số ngày phải thu	85.8	104	96.5	90.2	91.5
Số ngày phải trả	46.4	45.7	47.5	47.5	47.5
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	10.7	23.2	41.8	52.9	41.6
Nợ/tài sản (%)	24.2	25.8	34.0	44.2	39.4
EBIT/lãi vay (lần)	66.4	N/a	N/a	16.8	9.13
Nợ/EBITDA (lần)	2.08	1.73	2.55	3.53	2.62
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.77	1.87	1.52	1.81	1.85
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.96	1.31	1.20	1.06	0.83
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.12	8.92	7.86	6.78	5.31
P/E (lần)	12.0	8.86	8.81	8.44	6.48
P/E ĐC (lần)	12.2	9.04	8.99	8.61	6.61
P/B (lần)	1.45	1.57	1.39	1.25	1.12
Lợi suất cổ tức (%)	2.77	2.77	2.77	2.77	5.55

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn